TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2018
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXX - ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Hạnh N**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Đ.
2. Bị đơn: **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Hạnh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạnh N và anh X kết hôn năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm do anh X không lo làm ăn, thường xuyên đi chơi với bạn bè. Chị đã khuyên anh X nhiều lần nhưng anh

không thay đổi và còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân với nhau 01 năm nay. Nay, chị Hạnh N nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị Hạnh N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 06/9/2010. Hiện nay các con chung đang sống với chị Hạnh N. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa ngày 19/6/2018 chị trình bày khi ly hôn, chị Hạnh N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị thay đổi ý kiến là khi ly hôn, chị đồng ý để anh X nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

* Theo văn bản ý kiến ngày 22/6/2018, bị đơn anh Nguyễn Thanh X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh X đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Hạnh N.

- Về con chung: Anh X thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 06/9/2010. Hiện nay các con chung đang sống với chị Hạnh N. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Kim H.

2. Bản photo giấy chứng minh nhân dân.

3. Bản chính văn bản ý kiến ngày 22/6/2018 ký tên Nguyễn Thanh X có xác nhận ngày 22/6/2018 của UBND xã B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng*:* Anh Nguyễn Thanh X mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, anh X đã có văn bản ý kiến nhưng anh X không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh X.

Anh Nguyễn Thanh X là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 thì Thư ký ghi biên bản phiên tòa là bà Trần Hồng Thắm. Tuy nhiên, do bà Trần Hồng Thắm bận công tác đột xuất nên thay thế Thư ký ghi biên bản phiên tòa là bà Nguyễn Thị Duyên. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Hạnh N và anh X tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị Hạnh N và anh X đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định " *1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*"; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: " *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....*". Do chị Hạnh N và anh X không đăng ký kết hôn nên khi chị Hạnh N xin ly hôn Hội động xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị Hạnh N và anh Nguyễn Thanh X là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Hạnh N và anh X 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 06/9/2010. Hiện nay, con chung đang sống với chị Hạnh N. Khi ly hôn, chị Hạnh N đồng ý để anh X nuôi dưỡng con chung điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung do vậy chấp nhận anh Nguyễn Thanh X được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim H, về cấp dưỡng nuôi con anh X không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Chị Hạnh N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Hạnh N không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai mượn nợ của vợ chồng.

- Án phí: chị Hạnh N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Hạnh N và anh Nguyễn Thanh X là vợ chồng.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 06/9/2010 sẽ do anh X nuôi dưỡng, chị Hạnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hạnh N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hạnh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04201 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trung Dũng